

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU LỘC NINH**

Địa chỉ: TT Lộc ninh – Lộc Ninh – Bình Phước

Website: <https://locninhrubber.vn>

-----***-----



LRC

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

Bình Phước, năm 2023

MỤC LỤC

I. MỞ ĐẦU	3
II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ.....	3
1. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật để thực hiện đánh giá tác động môi trường	3
2. Mục đích đánh giá	4
3. Phương pháp đánh giá	4
4. Phạm vi đánh giá	4
III. THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT.....	4
1. Kết quả giám sát môi trường năm 2023	4
1.1 Xây dựng hạ tầng kỹ thuật	4
1.2 Hoạt động trồng, chăm sóc rừng, trồng xen và luân canh	5
1.3 khai thác gỗ	6
1.4 Khai thác gỗ	7
2. Xác định các hoạt động có thể gây tác động đến môi trường trong sản xuất.....	7
3. Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường	8
3.1 Biện pháp hạn chế ô nhiễm tại trạm giao nhận, thu gom mù.....	8
3.2 Sử dụng thuốc BVTV và phân bón	8
3.3 Khu vực hành lang ven suối:.....	8
3.4 Các giải pháp quản lý an toàn lao động nhằm ngăn ngừa các rủi ro	9

I. MỞ ĐẦU

Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh, tiền thân là đồn điền CEXO của Pháp, được tiếp quản vào ngày 25/3/1973, tháng 5 năm 1973 vườn cây được đưa vào khai thác thuộc Ban cao su Nam Bộ. Năm 1978 được thành lập là Nông trường quốc doanh Cao su Lộc Ninh. Năm 1981 đổi tên thành Công ty Cao su Lộc Ninh và tháng 6/2010 chuyển thành Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh. Sau 40 năm xây dựng và phát triển, đến nay Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh đã trở thành một doanh nghiệp lớn, hiệu quả sản xuất kinh doanh cao, đời sống người lao động không ngừng được cải thiện, đã và đang góp phần đáng kể trong việc phát triển của ngành cao su Việt Nam và địa phương. Hiện tại tổng diện tích Công ty quản lý là 12.320,90 ha nằm trải dài trên 02 huyện Lộc Ninh và Bù Đốp phía tây bắc tỉnh Bình Phước. Toàn công ty có 11 đơn vị trực thuộc gồm 07 Nông trường, 01 Xí nghiệp Cơ khí - Chế biến, 01 Bệnh viện đa khoa, 02 Công ty con và cơ quan Công ty. Với 2.582 CNVC - LĐ, trong đó có 571 công nhân đồng bào dân tộc thiểu số. Đạt được nhiều thành quả cao trong công việc đó là nhờ sự nỗ lực lao động quên mình của nhiều thế hệ CB CNV - LĐ Công ty.

- Đất nông nghiệp: 11.000,83 ha

- Đất phi nông nghiệp: 1.320,1 ha

- Diện tích cao su tham gia Hệ thống Chứng chỉ Rừng Quốc gia (VFCS/PEFC): 7.099,40 ha thuộc 5 Nông trường (trong đó Nông trường II là 1.749,67 ha (thuộc xã Lộc An, Lộc Hoà, Lộc Tấn); Nông trường III là 1.667,90 ha (thuộc xã Lộc Điền, Lộc Thuận, Lộc Thái); Nông trường IV là 1.114,71 ha (thuộc xã Lộc Hiệp, Lộc Tấn, Lộc An); Nông trường VI là 1.300,61 ha (thuộc xã Lộc Tấn, Lộc Hiệp, Thị trấn Lộc Ninh) và Nông trường VII là 1.266,51 ha (thuộc xã Lộc Tấn, Lộc Thuận, Thị trấn Lộc Ninh) huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Diện tích cao su tham gia Hệ thống giải trình trách nhiệm kiểm soát nguồn gốc (DDS) theo PEFC cho vườn cây cao su của Công ty là: 5.141,31 ha (Diện tích này sẽ biến động tùy vào tình hình vườn cây mỗi năm. Kế hoạch sử dụng đất của Công ty, các Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Bình Phước về việc bàn giao đất về địa phương để phục vụ kinh tế Tỉnh).

- Diện tích Nhà máy chế biến, Bệnh viện, Văn phòng Công ty: 80,21 ha.

Với chiến lược phát triển mang tính bền vững, Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh đã thực hiện chương trình quản lý rừng bền vững, đạt được chứng chỉ rừng VFCS và duy trì hệ thống chứng chỉ rừng PEFC đối với vùng nguyên liệu quản lý của Công ty từ năm 2020 đến 2022. Tiếp tục thực hiện các công tác duy trì quản lý rừng bền vững trong năm 2023.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật để thực hiện đánh giá tác động môi trường

- Tiêu chuẩn quốc gia VFCS/PEFC, nguyên tắc 5 về quản lý và bảo vệ môi trường trong các hoạt động lâm nghiệp;

- Các báo cáo đánh giá giám sát các hoạt động trồng, chăm sóc, khai thác mù, gỗ, sử dụng hóa chất phân bón, bảo vệ hành lang ven suối chống xói mòn năm 2023.

2. Mục đích đánh giá

Mục đích của việc đánh giá tác động môi trường của các hoạt động sản xuất tại 05 Nông trường tham gia Quản lý rừng bền vững nhằm xác định các hoạt động tiềm tàng đến môi trường. Thông qua đó giúp Công ty, Nông trường đưa ra các biện pháp quản lý nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động bất lợi từ các hoạt động của nông trường đến vấn đề môi trường.

3. Phương pháp đánh giá

- Xác định các bên liên quan bị ảnh hưởng bởi các hoạt động trồng cao su và khai thác mù gỗ do Nông trường thực hiện;

- Liệt kê các hoạt động sản xuất kinh doanh và xác định mối liên hệ nhân quả của các hoạt động này liên quan đến môi trường (bao gồm các quan hệ hoạt động - rủi ro - nguy cơ gây ra tác động);

- Quan sát hiện trường các hoạt động của Nông trường có tác động đến môi trường;

- Phân tích các hoạt động diễn ra trên Nông trường với danh mục các điều kiện hoặc các đặc trưng môi trường có thể bị tác động;

- Tham vấn thu thập thông tin từ cán bộ chuyên trách của công ty và nông trường;

- Tham vấn và thu thập các thông tin về môi trường từ cộng đồng, đánh giá tổng hợp tác động môi trường.

4. Phạm vi đánh giá

Đánh giá tác động môi trường tập trung vào khu vực trồng cao su của 05 Nông trường tham gia Chứng chỉ rừng là 7.099,40 ha trong đó Nông trường 2 diện tích 1.684 ha, Nông trường 3 diện tích 1.583 ha, Nông trường 4 diện tích 1.081ha, Nông trường 6 diện tích 1.252 ha, Nông trường 7 diện tích 1.233 ha.

Đánh giá hiện trạng môi trường đối với khu vực trồng cao su không tham gia Chứng chỉ rừng gồm: Nông trường I; V và một phần diện tích còn lại của Nông trường II.

III. THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT

1. Kết quả giám sát môi trường năm 2023

1.1. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật

Bao gồm các hoạt động: Bảo trì đường vận xuất, lán trại của công nhân, bãi đỗ xe và trạm bảo vệ rừng. Qua hoạt động giám sát và quan sát thực tế cho thấy các hoạt động này của Công ty năm 2023 không gây tác động tiêu cực đến môi trường, cụ thể:

- Bảo trì đường vận xuất: Đầu năm 2023, Công ty đã lên kế hoạch sửa chữa và bảo trì đường lô và trong năm đã thực hiện sửa chữa đường lô đúng với kế hoạch. Tuy nhiên do thời tiết trong năm mưa kéo dài nên công tác sửa chữa đường thực hiện còn chậm. Nhưng Công ty vẫn đảm bảo an toàn cho công nhân lao động trong quá trình di chuyển.

- Lán trại của công nhân, bãi đỗ xe và trạm bảo vệ rừng đảm bảo và môi trường: rác thải sinh hoạt được công nhân thu gom xử lý đúng quy định. Không có xăng, dầu nhiên liệu bị chảy ra hiện trường tại các bãi đỗ xe.

1.2 Hoạt động trồng, chăm sóc rừng, trồng xen và luân canh

Qua hoạt động giám sát, nhìn chung các hoạt động trồng rừng, chăm sóc rừng, trồng xen và luân canh năm 2023 không có tác động tiêu cực đến môi trường.

a. Xử lý thực bì và vật liệu hữu cơ, chăm sóc rừng:

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV):

+ Sử dụng thuốc (BVTV) đúng phương pháp, đúng chủng loại được phép sử dụng theo định mức của Công ty và Thông tư số 19/2022/TT-BNNPTNT ngày 02/2/2022 về việc ban hành danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng và cấm sử dụng tại Việt Nam nên không gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường sống của động vật, vi sinh vật, không khí và nguồn nước và người dân khu vực lân cận.

+ Đối với thuốc diệt cỏ công ty sử dụng thuốc diệt cỏ có hoạt chất Glufosinate Ammonium, loại hoạt chất được phép sử dụng. Thuốc diệt cỏ không gây ảnh hưởng tới môi trường, đất, nguồn nước và sức khỏe người lao động cũng như người dân địa phương sống xung quanh khu vực.

Bảng thống kê sử dụng thuốc BVTV Công ty thực hiện từ tháng 01 đến tháng 10/2023

Nông trường	Diện tích phun(ha)			Lượng thuốc sử dụng(lít)			
	Kinh Doanh	KTCB	TCTM	Bám dính	Hexaconazole	Validamycin	Glufosinate ammonium
1	1090,57	204,44	20,76	1.291	932	930	1.325
2	1292,97	371,48	29,81	1.975	696	3.955	2.200
3	1237,09	352,69		2.817	1.777	4.010	1.545
4	580,96	418,38	44,15	1.161	304	3.490	478
5	885,92	553,79	175,33	1.330	858	1.481	
6	1027,78	212,82	11,66	1.172	621	2.735	1.260
7	679,14	554,33		2.341	864	4.000	1.235
Cộng	6794,43	2667,93	281,71	12.087	6.052	20.601	8.043

- Sử dụng phân bón:

Lượng phân bón, Công ty sử dụng cho 7 Nông trường năm 2023 như sau:

Nông trường	D.tích bón phân (ha)	Yêu cầu sử dụng (kg)		
		HCVS (Bón lót)	NPK (16-16-8)	Phân bón lá (lít)
1	225,2	23.708	31.760	21
2	401,29	34.043	59.868	30
3	352,69	-	42.825	-
4	467,53	50.419	76.857	44
5	729,12	200.227	102.557	175
6	224,48	13.316	34.456	12
7	554,33	-	86.862	-
Cộng	2954,64	321.713	435.185	282

- Khu vực trồng xen và luân canh:

Bộ phận kỹ thuật Nông nghiệp thường xuyên kiểm tra các khu vực trồng xen, nhận thấy các đơn vị trồng xen sử dụng thuốc BVTV tuân thủ đúng theo quy định của nhà nước. Các hộ trồng xen là người đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu trồng xen canh cây lúa. Khu vực trồng xen sau khi thu hoạch được thu gom sạch sẽ, sử dụng gốc rơm rạ để tủ bồn chống nắng cho cây cao su trong mùa khô vừa bảo vệ môi trường vừa tận thu được thực bì.

- Khu vực hành lang ven suối:

Công ty không phun thuốc bảo vệ thực vật và không phát cây cỏ dọc 2 bên hành lang ven suối để duy trì thảm thực vật tự nhiên hạn chế xói mòn.

- Làm đất và trồng rừng:

Năm 2023, thực hiện trồng tái canh cây cao su với diện tích 281,7 ha (Trong đó diện tích DDS là 196,09 ha và diện tích tham gia VFCS là 85,62 ha). Trong quá trình làm đất để trồng tái canh cũng đã tác động đến đất và các loài sinh vật nhưng tác động không đáng kể. Qua giám sát trong suốt quá trình không gây ảnh hưởng lớn đến hệ sinh thái và môi trường tại khu vực tái canh.

- Quản lý rác thải khó phân hủy, chất thải nguy hại:

Nông trường thực hiện đúng Quy trình quản lý, thu gom và xử lý rác thải, chất thải nguy hại của Công ty, các loại bao bì, vỏ chai thuốc BVTV sau khi sử dụng được thu gom, phân loại, quản lý đưa về kho của Nông trường lưu trữ để đơn vị bên ngoài đến thu gom xử lý theo quy trình.

1.3 khai thác gỗ

Năm 2023, thực hiện khai thác thanh lý gỗ cao su 215,94 ha (diện tích DDS là 20,76, diện tích tham gia VFCS là 195,18 ha). Nông trường thực hiện tốt công tác giám sát các nhà thầu thi công cưa cắt, công tác cưa cắt không gây tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh cụ thể như:

- Hướng đổ và chặt hạ: Không gây ảnh hưởng đến khu vực cần được bảo vệ như hành lang ven suối, đa dạng sinh học.

- Vận xuất, vận chuyển: Không gây xói mòn, sạt lở đất không ô nhiễm nguồn đất nguồn nước.

- Trước, trong và sau thanh lý công ty giám sát thường xuyên.

1.4 Khai thác gỗ

- Khai thác củ ở vườn cây:

+ Kiểm tra quá trình khai thác củ, vận chuyển không gây ô nhiễm nguồn nước, đất, không gây ô nhiễm môi trường không khí do mùi hôi của củ cao su;

+ Công ty đã tham vấn 84 người dân địa phương và cán bộ xã trên địa bàn có diện tích rừng về việc quá trình khai thác có ảnh hưởng tới nguồn nước sinh hoạt của cộng đồng hay không: 100% trả lời không có ảnh hưởng.

- Trạm thu gom mũ:

+ Hồ thu nước thải: Nước thải phát sinh được thu gom vào hồ thu nước thải và nạo vét khi đầy đúng theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số trạm tại các Nông trường chưa thực hiện tốt việc xử lý hồ thu nước thải. Qua kiểm tra các hồ thu nước thải còn một số tồn đọng như sau:

+ Nông trường 2: Hồ thu nước thải tại tổ 8, 9 cần lấp hồ nước thải cũ do không còn sử dụng nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh lao động cho công nhân, đồng thời xây vách ngăn cho hồ mới. Hồ thu nước thải tại tổ 5, 6 tole che trên mặt hồ hư hỏng nặng cần thay tole.

+ Nông trường 3: Các hồ nước thải vận hành tốt, riêng hồ thu nước thải tại tổ 4 cần nạo vét và móc mương thoát nước.

+ Nông trường 4: Hồ nước thải tổ 2 cần sửa chữa lại đường dẫn nước vào hồ.

+ Nông trường 6: Hồ nước thải tổ 3 cần thay tole che hồ

+ Nông trường 7: Tại hồ chứa nước thải tổ 2 cần thay tole che hồ, Hồ tổ 3 cần móc mương thoát nước.

Công ty đã đề nghị các Nông trường trong năm 2023 cần khắc phục các công việc tồn đọng trên để đảm bảo an toàn cho người lao động và bảo vệ môi trường xung quanh.

2. Xác định các hoạt động có thể gây tác động đến môi trường trong sản xuất

Kết quả đánh giá mức độ ảnh hưởng của các hoạt động đến môi trường được thể hiện theo bảng tổng hợp sau:

Nhóm công việc	Mức độ tác động			
	Cao	Trung bình	Thấp	Không tác động
Xây dựng hạ tầng kỹ thuật	0	0	4	8
Trồng và chăm sóc rừng, trồng xen và luân canh	0	0	4	10
Khai thác gỗ	0	0	2	5
Khai thác mỏ	0	0	1	2
Tổng	0	0	11	25

Kết quả đánh giá chung trong bảng cho thấy, các hoạt động sản xuất của Nông trường có ảnh hưởng đến môi trường nhưng với mức độ thấp, không có hoạt động nào tác động mạnh đến môi trường, chỉ ảnh hưởng nhẹ. (Chi tiết tại phụ lục 1)

a. Tác động tích cực:

Đa số các hoạt động trồng, chăm sóc, khai thác cây cao su ít gây tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh mà còn góp phần bảo vệ môi trường vì cây cao su thu hút khí phát thải, tăng trữ lượng cac-bon, góp phần chống biến đổi khí hậu. Là cây trồng thân thiện môi trường, không làm giảm nguồn nước và sử dụng ít phân bón, ít hóa chất phòng trừ sâu bệnh so với cây trồng khác. Bộ lá rụng hàng năm là nguồn phân bón hữu cơ cho cây cao su và các cây trồng khác. Bên cạnh đó việc trồng xen canh cây lúa, cây bản địa trong vườn cây cao su còn mang lại nhiều lợi ích cho môi trường như giảm xói mòn đất, hạn chế cỏ dại, tăng thu nhập cho người dân địa phương.

Tác động tiêu cực:

Ngoài những mặt tích cực, các hoạt động trồng, chăm sóc, khai thác cây cao su vẫn còn một số hạn chế, gây ảnh hưởng nhẹ đến môi trường, Công ty vẫn luôn nỗ lực khắc phục các tác động tiêu cực để khai thác cây cao su bền vững và bảo vệ môi trường.

3. Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường

Ngoài việc thực hiện đúng quy định của Công ty về quản lý chất thải, nước thải, rác thải chăm sóc vườn cây, khai thác mỏ, gỗ và sử dụng chất BVTV, phân bón. Cần thực hiện thêm các biện pháp cụ thể như sau:

3.1 Biện pháp hạn chế ô nhiễm tại trạm giao nhận, thu gom mũ

- Xây dựng thêm và tu sửa các hố chứa nước thải tại các trạm giao nhận mũ, Công ty thống kê rà soát các trạm cần sửa chữa và lập kế hoạch xây dựng công gạn thoát nước trong năm 2024 dựa trên điều kiện thực tế của Công ty.

- Tăng cường tần suất kiểm tra nhắc nhở và giám sát việc vệ sinh tại các trạm giao nhận mũ, ghi nhận vào biên bản để làm cơ sở đánh giá xếp loại hàng năm tại các đơn vị.

3.2 Sử dụng thuốc BVTV và phân bón

- Tiếp tục sử dụng thuốc (BVTV) đúng phương pháp và chủng loại được phép sử dụng theo định mức của Công ty và theo thông tư số 19/2022/TT-BNNPTNT ngày 02/12/2022 về việc ban hành danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng và cấm sử dụng

tại Việt Nam nên không gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sống của động vật, vi sinh vật, không khí và nguồn nước.

- Ưu tiên sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh và phân sinh học trên vườn cây với số lượng lớn và phù hợp nhằm mục đích cung cấp chất dinh dưỡng cho cây, cải tạo đất, đảm bảo cho môi trường xung quanh.

3.3 Khu vực hành lang ven suối:

Công ty không phun thuốc BVTV và phát cây cỏ dọc hai bên hành lang ven suối để duy trì thảm thực vật. Tiếp tục thực hiện bảo vệ một số khu vực Hành lang ven suối đã giảm sồi mòn và duy trì bảo vệ các khu vực Hành lang ven suối không còn sồi mòn.


Tuyên truyền rộng rãi về chức năng của khe suối và vai trò của hành lang bảo vệ đến toàn thể nhân dân trong vùng, với mục tiêu mọi người đều nâng cao ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước mà chính họ là người đang sử dụng. Từ đó hộ dân tự nguyện tham gia bảo vệ, không tự ý chặt phá cây trong hành lang bảo vệ sông, suối, khe, rạch.

3.4 Các giải pháp quản lý an toàn lao động nhằm ngăn ngừa các rủi ro

- Trang bị đầy đủ các đồ bảo hộ lao động cần thiết và hạn chế những tác hại cho công nhân. Các trang phục này bao gồm: Quần áo bảo hộ lao động, ủng, nón khi thu hoạch mủ và đồ bảo hộ lao động cho công nhân tham gia cưa cắt thanh lý cao su.

- Đào tạo tập huấn về an toàn khi sử dụng thuốc BVTV

- Giáo dục ý thức về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động cho công nhân đang trực tiếp chăm sóc, khai thác bảo vệ vườn cây.

- Công ty chỉ sử dụng thuốc BVTV được phép sử dụng và không sử dụng các loại thuốc BVTV bị cấm mà Công ty đã cam kết. 

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Duy Tâm

Phó Ban TT Ban chỉ đạo phát triển bền vững

Phụ lục I: đánh giá các hoạt động sản xuất tác động đến môi trường năm 2023

Nhóm công việc	Hoạt động cụ thể	Chỉ số	Mức độ tác động			
			Cao	Trung bình	Thấp	Không tác động
Xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Bảo dưỡng đường vận xuất vận chuyển	Xói mòn đất				X
		Sạt lở đất				X
		Ô nhiễm nguồn nước				X
		Tắt nghẽn dòng chảy				X
		Phá hủy sinh cảnh sống của động, thực vật				X
		Rò rỉ dầu mỡ, chất thải khó phân hủy, nguy hại			X	
	Xây dựng chòi mù, điểm giao nhận mù	Ô nhiễm chất thải sinh hoạt			X	
		Ô nhiễm chất thải khó phân hủy, nguy hại				X
		Ô nhiễm nguồn nước				X
		Nguy cơ cháy rừng				X
	Bãi đỗ xe	Đất bị nén			X	
		Rò rỉ dầu mỡ			X	
	Cộng			0	0	4
Trồng và chăm sóc rừng trồng xen luân canh	Xử lý thực bì và vật liệu hữu cơ sau khai thác	Gây ô nhiễm không khí do đốt				X
		Ô nhiễm nguồn nước				X
		Ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và vi sinh vật đất			X	
	Làm đất và trồng rừng	Ô nhiễm không khí				X
		Ô nhiễm nguồn nước				X
		Xói mòn đất				X
		Sạt lở đất				X
		Ô nhiễm chất thải khó phân hủy, nguy hại				X
		Ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và vi sinh vật đất			X	
	Chăm sóc rừng	Ô nhiễm không khí			X	
		Ô nhiễm nguồn nước				X
		Xói mòn đất				X
		Ô nhiễm chất thải khó phân hủy, nguy hại				X
		Ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và vi sinh vật đất			X	
	Cộng			0	0	4

Nhóm công việc	Hoạt động cụ thể	Chỉ số	Mức độ tác động			
			Cao	Trung bình	Thấp	Không tác động
Khai thác gỗ	Hướng đổ và chặt hạ	Tác động tới cây trồng khác				X
		Tác động tới hành lang ven suối				X
	vận xuất, vận chuyển	Xói mòn đất				X
		Sạc lỗ đất				X
		Lầy lội đường vận chuyển			X	
		Ô nhiễm đất, nước do rò rỉ dầu mỡ, chất thải khó phân hủy và nguy hại			X	
		Tác động đến cây trồng khác				X
Cộng				2	5	
Khai thác mủ	Khai thác mủ vườn cây	Ô nhiễm nguồn nước				X
		Ô nhiễm môi trường không khí do mùi hôi của mủ cao su				
		Ô nhiễm do rác thải sinh hoạt			X	X
		Ô nhiễm do rác thải khó phân hủy và nguy hại				
Cộng			0	0	1	2
Tổng cộng			0	0	11	25